

Số: /KH-UBND

Hưng Nguyên, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2026**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu - Mùa năm 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết bất thường, cực đoan; đầu vụ xuất hiện nắng nóng cục bộ, giữa vụ có mưa lớn, giông lốc, cuối vụ chịu ảnh hưởng liên tiếp của mưa bão, ngập úng, làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ sản xuất, năng suất và sản lượng cây trồng.

Bên cạnh đó, giá vật tư nông nghiệp, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chi phí sản xuất còn ở mức cao, trong khi hiệu quả đầu ra của một số sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định, ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của người dân.

Tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn, các xóm, HTX dịch vụ nông nghiệp, Xí nghiệp thủy lợi và sự chủ động của Nhân dân, sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2025 vẫn được triển khai đồng bộ, đúng định hướng; công tác khắc phục thiên tai, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được tập trung chỉ đạo quyết liệt.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất

- Cấp ủy, chính quyền xã và các xóm đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất; kịp thời ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện ngay từ đầu vụ.

- UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo sản xuất, chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, công tác thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Lãnh đạo xã, công chức chuyên môn và các đơn vị liên quan đã trực tiếp kiểm tra đồng ruộng, các điểm xung yếu về thủy lợi, đê điều; kịp thời chỉ đạo khắc phục sự cố, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

2.1. Về trồng trọt

Vụ Hè Thu - Mùa năm 2025, toàn xã gieo trồng hơn 1.200 ha các loại cây trồng, trong đó diện tích lúa là 1.050 ha, diện tích rau các loại là 105 ha.

- Diện tích lúa đạt 1.050 ha/1.050 ha kế hoạch, đạt 100% kế hoạch. Cơ cấu giống chủ yếu gồm các giống ngắn ngày như: Bắc Thịnh, nếp các loại, VNR20, Khang dân 18, Khang dân đột biến, Thiên ưu 8, TBR97, NA2,... Tuy nhiên, do ảnh hưởng nặng nề của mưa bão cuối vụ, nhiều diện tích lúa bị ngập đổ, thiệt hại lớn, làm giảm mạnh năng suất và sản lượng.

- Diện tích rau các loại đạt 105 ha/105 ha kế hoạch, đạt 100% kế hoạch; năng suất bình quân đạt khoảng 9,8 tấn/ha.

2.2. Công tác bảo vệ thực vật

- Trong vụ xuất hiện một số đối tượng dịch hại chính trên cây lúa như: sâu đục thân hai chấm, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, nhện gié, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá vi khuẩn, bệnh lem lép hạt, chuột, ốc bươu vàng,... UBND xã đã chỉ đạo các xóm tổ chức phòng trừ kịp thời.

- Cán bộ kỹ thuật bám sát đồng ruộng, thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo; kịp thời thông báo, hướng dẫn Nhân dân phòng trừ sâu bệnh hại, góp phần giảm thiểu thiệt hại.

- Tổng diện tích bị nhiễm các đối tượng dịch hại là 451 ha, thấp hơn vụ Hè Thu năm 2024 là 50 ha; tổng diện tích đã được tổ chức phòng trừ là 501 ha.

2.3. Về chăn nuôi - thú y

- Tổng đàn chăn nuôi có xu hướng giảm so với năm 2024. Đàn trâu, bò 250 con, đạt 82% kế hoạch; đàn lợn 2.200 con, đạt 84% kế hoạch; đàn gia cầm 190.000 con, đạt 100% kế hoạch; đàn chó 2.320 con, đạt 92% kế hoạch. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 2.650 tấn/3.500 tấn kế hoạch, đạt 78% kế hoạch.

- Dịch tả lợn châu Phi phát sinh rải rác kéo dài trên địa bàn từ ngày 25/7/2025 đến ngày 21/11/2025; xảy ra tại 9 xóm, 33 hộ, buộc phải tiêu hủy 183 con lợn với tổng trọng lượng 10.576,8 kg.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai đồng bộ; tổ chức tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi tại các xóm; tuyên truyền chăn nuôi an toàn sinh học; tiêm phòng vụ Thu được triển khai theo kế hoạch. Tỷ lệ tiêm phòng ước đạt: trâu bò 61% tổng đàn, lợn 60,9% tổng đàn, gia cầm 52% tổng đàn.

- Thiên tai đã gây thiệt hại 550 con gia cầm bị chết và 85 ha nuôi thủy sản bị ảnh hưởng do tràn bờ.

2.4. Công tác thủy nông

Nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2025 cơ bản được bảo đảm. Phòng Kinh tế phối hợp với các xóm, Xí nghiệp thủy lợi, các HTX dịch vụ nông nghiệp tổ chức thực hiện kịp thời công tác tưới, tiêu, điều tiết nước, chống hạn và tiêu úng, góp phần phục vụ sản xuất an toàn.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

- Hầu hết các xóm thực hiện tốt cơ cấu giống theo kế hoạch của xã; chủ động tích trữ nước, đưa các giống lúa ngắn ngày vào gieo cấy trên diện rộng.
- Công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng được triển khai kịp thời, hiệu quả.
- Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được chỉ đạo quyết liệt; dịch bệnh phát sinh nhỏ lẻ và cơ bản được khống chế.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng đầu vụ, mưa lớn giữa vụ, mưa bão cuối vụ đã gây thiệt hại nặng nề; một số diện tích cây trồng bị thiệt hại rất lớn.
- Nhiều trạm bơm, máy móc của các HTX đã xuống cấp, ảnh hưởng đến khả năng chủ động tưới, tiêu.
- Tổng đàn gia súc có xu hướng giảm; dịch tả lợn châu Phi vẫn còn phát sinh.

b) Nguyên nhân

- Vụ Hè Thu luôn tiềm ẩn rủi ro cao do hạn hán đầu vụ và mưa bão, ngập úng cuối vụ.
- Giá vật tư nông nghiệp, chi phí dịch vụ sản xuất còn cao, trong khi giá nông sản chưa ổn định.
- Chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán; việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học ở một số hộ còn hạn chế.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Sản xuất Hè Thu phải luôn đặt trong bối cảnh chịu tác động ngày càng rõ của biến đổi khí hậu; cần xác định rõ phương châm thời vụ 'càng sớm, càng tốt', 'thu hoạch đến đâu, gieo cấy đến đó'.
- Phải chủ động tích trữ nước sớm trên sông, hồ, kênh mương; chuẩn bị tốt phương án chống hạn, tiêu úng ngay từ đầu vụ.
- Ưu tiên cơ cấu các giống lúa ngắn ngày, có khả năng chống chịu khá, phù hợp điều kiện sản xuất của địa phương.
- Tăng cường vai trò chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền; huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị.

- Làm tốt công tác dự tính, dự báo thiên tai, sâu bệnh và thông tin kịp thời cho người dân để chủ động ứng phó.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để Nhân dân biết, áp dụng và thực hiện.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

Vụ Xuân năm 2026, toàn xã sản xuất ước đạt 1.705 ha/1.615 ha kế hoạch cây trồng chính, đạt 105,5% kế hoạch; trong đó cây lúa đạt 1.579,3 ha/1.400 ha kế hoạch, đạt 112,8% kế hoạch. Hầu hết các xóm thực hiện tốt cơ cấu giống của xã; tỷ lệ diện tích lúa thuần chất lượng cao chiếm khoảng 76% tổng diện tích gieo cấy.

Các xóm Trung Thịnh, Mỹ Giang, Hưng Đạo 2, Hưng Đạo 3, Thượng Khê, Hưng Thịnh, Nam Kê Gai, Bắc Kê Gai đã triển khai 15 cánh đồng lớn với tổng diện tích 287,67 ha lúa chất lượng cao.

Đầu và giữa vụ, thời tiết cơ bản thuận lợi, nền nhiệt và cường độ ánh sáng khá, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Tuy nhiên, từ trung tuần tháng 2 đến hết tháng 3, một số đợt không khí lạnh yếu gây mưa, độ ẩm đồng ruộng tăng cao, tạo điều kiện cho bệnh đạo ôn lá phát sinh trên các giống nhiễm như P6, AC5, TBR225, IR1820,...

Hiện nay, cây lúa đang ở giai đoạn ôm đòng - trổ - phơi màu; cây ngô đang ở giai đoạn chín sấp, sinh trưởng và phát triển nhìn chung tốt.

*** Dự kiến thời gian lúa trổ vụ Xuân năm 2026:**

- Trà sớm trổ trước ngày 10/4, diện tích khoảng 250 - 300 ha, chủ yếu ở các xóm Trung Thịnh, Mỹ Giang, Mỹ Thịnh, Thái Linh,... trên các giống Bắc Thịnh, TBR97, nếp các loại gieo cấy sớm.

- Diện tích còn lại khoảng 1.279,3 ha trổ trong thời gian từ ngày 11/4 đến ngày 20/4/2026.

*** Tình hình một số sâu, bệnh hại chính:**

- Bệnh đạo ôn lá: nhiễm 158,5 ha, trong đó 11,5 ha nhiễm nặng; diện tích đã phòng trừ 191 ha.

- Chuột hại: 6,5 ha.

- Ốc bươu vàng: nhiễm 103 ha, trong đó 6,5 ha nhiễm nặng; diện tích phòng trừ 80 ha.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: nhiễm 40 ha, trong đó 1 ha nhiễm nặng; diện tích phòng trừ 47 ha.

- Một số đối tượng khác xuất hiện rải rác, mức độ gây hại nhẹ.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2026

I. MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Nhận định về khí tượng thủy văn

Theo dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn, từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2026, thời tiết trên địa bàn tỉnh Nghệ An tiếp tục diễn biến phức tạp. Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm và gay gắt hơn so với cùng kỳ; bão, áp thấp nhiệt đới và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa lớn cục bộ vẫn có khả năng xảy ra, tập trung vào các tháng 8, 9 và 10. Nguồn nước trên các sông có thời điểm thấp hơn trung bình nhiều năm, nguy cơ hạn hán giữa vụ và ngập úng cục bộ cuối vụ cần được đặc biệt lưu ý.

2. Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 tạo thêm điều kiện để ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- Một số giống lúa ngắn ngày, chất lượng khá, phù hợp đồng đất xã Hưng Nguyên đã được khẳng định qua thực tiễn sản xuất những năm gần đây.
- Các quy trình sản xuất tiên tiến như SRI, ICM và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu đã được triển khai, tạo tiền đề nhân rộng.
- Máy làm đất, máy gặt đập liên hợp ngày càng được sử dụng phổ biến, thuận lợi cho đẩy nhanh tiến độ sản xuất.

3. Khó khăn

- Vụ Hè Thu tiềm ẩn nguy cơ hạn hán đầu vụ, thiếu nước giữa vụ và mưa bão, ngập lụt cuối vụ; tâm lý người dân còn e ngại sau thiệt hại của vụ Hè Thu năm 2025.
- Giá vật tư nông nghiệp dự kiến tiếp tục ở mức cao, làm tăng chi phí đầu tư sản xuất.
- Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng dự báo diễn biến phức tạp; nguy cơ phát sinh gây hại diện rộng nếu không theo dõi, phòng trừ kịp thời.
- Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; một số tuyến kênh mương, trạm bơm đã xuống cấp.
- Giữa vụ có khả năng xảy ra thiếu nước cục bộ, nhất là tại một số vùng thuộc địa bàn xóm Tân Thành, Tân Tiến, Mỹ Thanh, Hạ Khê, Thượng Khê, Nam Kê Gai,...

II. PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU SẢN XUẤT VỤ HÈ THU - MÙA NĂM 2026

1. Phương hướng

- Chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí cơ cấu giống, cây trồng, thời vụ phù hợp với từng vùng, từng xóm; tập trung sản xuất ở những vùng an toàn, đủ nước theo phương châm 'thu hoạch đến đâu, gieo cấy đến đó'.

- Chỉ thực hiện sản xuất tại các vùng đảm bảo an toàn, có thể chủ động được nguồn nước. Tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những vùng thiếu nước, sản xuất không an toàn, kém hiệu quả sang cây trồng cạn, cây màu ít sử dụng nước.

- Khai thác tối đa tiềm năng đất đai tại các xóm Ngọc Điền, Hưng Đạo 1, Hưng Đạo 2, Mỹ Giang, Hạ Khê, Hưng Thịnh,...; khuyến khích phát triển mô hình ứng dụng công nghệ cao.

- Đẩy mạnh liên kết giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp trong sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm, nhất là liên kết tiêu thụ lúa tươi.

2. Một số chỉ tiêu chính

2.1. Trồng trọt

Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Dự kiến năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
Cây lúa	1.282	52	6.66,4
Rau các loại	120	85	1.020

* Đối với cây lúa: ưu tiên các giống ngắn ngày có thời gian sinh trưởng trong vụ Hè Thu khoảng 95 - 100 ngày như: TBR97, Khang dân đột biến, SV181, ĐH15. Ngoài ra có thể bố trí thêm một số giống như: Nếp 87, Thiên ưu 8, VNR20, Bắc Thịnh, Khang dân 18, HD11,...

2.2. Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản

- Chú trọng phát triển chăn nuôi theo hướng giảm chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, chuyển dần sang chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại, gia trại.

- Chủ động triển khai tốt công tác quản lý chăn nuôi, tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm vụ Thu; phun hóa chất khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi theo kế hoạch.

- Tiếp tục quan tâm phát triển nuôi trồng thủy sản; rà soát, xác định cụ thể diện tích nuôi trồng thủy sản để tổ chức quản lý và hỗ trợ sản xuất phù hợp.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chống hạn

- Chủ động tích trữ nguồn nước trên sông, hồ đập, kênh tưới; không tháo cạn nước trên ruộng khi thu hoạch lúa vụ Xuân; bơm nước tạo nguồn sớm khi thu hoạch đạt khoảng 70% diện tích.

- Xí nghiệp thủy lợi chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế, xóm trưởng các xóm xây dựng phương án chống hạn cụ thể cho từng vùng, nhất là vùng cuối nguồn; chủ động tu sửa máy bơm, nạo vét bể hút, khơi thông dòng chảy.

- Các xóm huy động Nhân dân nạo vét kênh mương nội đồng, chuẩn bị máy bơm điện, bơm dầu đã chiến để sẵn sàng ứng phó.

- Trong trường hợp thiếu nước nghiêm trọng, tổ chức cấp nước, bơm luân phiên hợp lý; tăng cường tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, giữ nước tốt trên đồng ruộng.

- Đối với các vùng lấy nước trực tiếp dọc sông Lam, cần thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước; khi độ mặn vượt ngưỡng cho phép phải dừng bơm ngay theo quy định.

2. Giải pháp canh tác

- Thực hiện thời vụ gieo cấy lúa Hè Thu theo phương châm 'càng sớm, càng tốt; thu hoạch lúa Xuân đến đâu, gieo cấy đến đó.

- Đưa nhanh các giống có tiềm năng năng suất khá, ổn định, chất lượng gạo tốt vào sản xuất; không sử dụng giống liên vụ, giống không rõ nguồn gốc, chất lượng không bảo đảm.

- Vùng Hè Thu chạy lụt: bố trí các giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày; ưu tiên các giống cực ngắn ngày và áp dụng hình thức bắc mạ, cấy để rút ngắn thời gian sinh trưởng.

- Vùng Hè Thu thâm canh: sử dụng các giống như Khang dân đột biến, TBR97, Bắc Thịnh, VNR20, Thiên ưu 8, SL9, ĐH15, Nếp 87, Nếp 97,... phù hợp điều kiện từng xóm.

- Mỗi xóm chỉ nên lựa chọn tối đa 3 - 4 giống lúa chủ lực; trên cùng một xứ đồng bố trí các giống có thời gian sinh trưởng tương đương nhau để thuận lợi trong chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

- Cố gắng tối đa việc giữ nước trên chân ruộng khi thu hoạch lúa vụ Xuân để kịp thời làm đất sản xuất vụ Hè thu đảm bảo tính chủ động mùa vụ.

3. Giải pháp xử lý, phân hủy rơm rạ trên đồng ruộng

- Tuyên truyền, khuyến cáo người dân không đốt rơm rạ ngoài đồng nhằm hạn chế ô nhiễm không khí, phát thải khí nhà kính và nguy cơ cháy lan.

- Khuyến khích các HTX liên kết với các đơn vị có máy cuốn rơm để thu gom rơm rạ làm nguyên liệu sản xuất nấm, thức ăn chăn nuôi hoặc phục vụ mục đích tái sử dụng phù hợp.

4. Công tác bảo vệ thực vật

Trung tâm cung ứng dịch vụ công phối hợp với công chức nông nghiệp, xóm trưởng, HTX dịch vụ nông nghiệp thường xuyên bám sát đồng ruộng, điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo các đối tượng sâu bệnh hại; hướng dẫn người dân phòng trừ kịp thời, đúng kỹ thuật. Tập trung theo dõi các đối tượng như chuột, bệnh lùn sọc đen, rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh bạc lá,...

5. Công tác chăn nuôi, thú y

- Tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Chủ động giám sát, kiểm tra khi có gia súc, gia cầm ốm chết bất thường; kịp thời lấy mẫu, xét nghiệm, xử lý nhanh, không để dịch bệnh lây lan diện rộng.

- Triển khai tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm vụ Thu năm 2026, dự kiến từ ngày 15/9/2026 đến ngày 15/10/2026, phấn đấu đạt tỷ lệ 70 - 75% tổng đàn.

- Triển khai phun hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi theo kế hoạch của tỉnh và của xã.

- Quản lý chặt chẽ việc kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, con giống, thức ăn chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn.

6. Công tác lâm nghiệp và phòng cháy, chữa cháy rừng

- Chủ động phát dọn thực bì, triển khai trồng rừng vụ Thu; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia phủ xanh đất trống, đồi núi trọc tại các khu vực có rừng.

- Các xóm có rừng chủ động xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức ký cam kết với các chủ rừng về bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Phối hợp kiểm tra, quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác nhựa thông, bảo đảm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.

- củng cố lực lượng, tổ, đội quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng; chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, tăng cường tuần tra, canh gác trong thời kỳ cao điểm.

7. Cơ chế, chính sách

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của Trung ương, của tỉnh và của xã.

- Lòng ghép nguồn lực ngân sách xã để hỗ trợ xây dựng mô hình trọng điểm, nhất là các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ công tác phòng, chống dịch hại trên cây trồng, vật nuôi theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các xóm căn cứ kế hoạch của xã để xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực tế địa bàn; tổ chức triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu được giao.
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia sản xuất, khép kín diện tích theo kế hoạch.
- Xí nghiệp thủy lợi Hưng Nguyên và các HTX nông nghiệp tập trung nạo vét kênh mương, tu sửa máy bơm, xây dựng lịch bơm cụ thể cho từng xóm, chủ động bơm nước tạo nguồn, bảo đảm tưới, tiêu kịp thời.
- Các đơn vị cung ứng giống, vật tư, phân bón chủ động nguồn hàng; thông báo sớm giá cả để các xóm và người dân có cơ sở triển khai sản xuất.
- Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Trung tâm cung ứng dịch vụ công đơn đốc, chỉ đạo thực hiện các giải pháp đã đề ra; tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, xây dựng mô hình, theo dõi sâu bệnh và dịch bệnh vật nuôi.
- Điện lực Hưng Nguyên chủ động duy tu, bảo dưỡng trạm biến áp, đường dây điện, bảo đảm nguồn điện phục vụ sản xuất, nhất là công tác chống hạn.
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho HTX và người dân vay vốn phục vụ sản xuất.

V. ĐỀ NGHỊ

Kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; giao nhiệm vụ cho các đồng chí phụ trách địa bàn, các đồng chí ủy viên theo dõi, đơn đốc các xóm triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- BCH Đảng bộ xã, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- Trung tâm CƯĐVC;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Hồng Quân